TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 23 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989.

HKTT: Tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Ngõ 21, đường T, thị trấn Y. Huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1991.

HKTT: Tổ dân phố T, , thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở hiện nay: Ngõ 21, đường T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 - Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a, khoản 5 – Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị T**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục cháu Nguyễn Thùy L, sinh ngày 24/6/2012; cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 13/9/2014 và cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 19/4/2019 đến khi các cháu L, cháu T1 và cháu H thành niên. Anh Nguyễn Văn S có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị Vũ Thị T mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng); ba cháu là 3.000.000đ/ tháng (ba triệu đồng). Thời đểm cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 đến khi các cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn S được quyền thăm nom chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị Vũ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, anh Nguyễn Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ:

Anh Nguyễn Văn S và chị Vũ Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn S nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí anh Nguyễn Văn S phải nộp là nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006240 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND TT Y;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa